

## BÁO CÁO

### Về việc thẩm định nội bộ điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quán Ngang (giai đoạn 1)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: Số 614/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Số 1300/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về phê duyệt TKBVTC và DT tuyến ống thoát nước thải sau xử lý; Số 3080/QĐ-UBND ngày 5/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng hạng mục: Hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải thuộc dự án: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1);

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn NSDP do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định 1153/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSDP năm 2022.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị thẩm định nội bộ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án với các nội dung chính sau:

#### I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:

1. **Tên dự án:** Hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Quán Ngang (giai đoạn 1).

2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.

3. **Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần công nghệ Biển Xanh

4. **Mục tiêu của dự án:**

Cải thiện tình hình ô nhiễm nguồn nước và vệ sinh khu vực, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào Khu công nghiệp Quán Ngang.

## **5. Quy mô, nội dung đầu tư và các hạng mục chính:**

### 5.1. Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sau xử lý

- Tuyến chính: Dài 5,423 km; Rãnh thoát nước bằng BTCT M200, đá 1x2; Trên đỉnh tường khung giằng xà mũ BTCT M200, phía trên mặt đập tấm đan âm dương BTCT M200 dày 8cm. Công trình trên tuyến gồm: cống luồn, cống qua đường, cống tiêu, cống dẫn nước

- Tuyến nhánh: Thu nước sau Nhà máy Bia Hà Nội đổ vào tuyến ống chính dài 1,073km, Thiết kế ống bằng bê tông ly tâm BTCT M200, khẩu độ  $\Phi 30$ cm. Bố trí hố ga dọc tuyến (30m mỗi hố)

- Giá trị hoàn thành: 15,861 tỷ đồng

### 5.2. Hạng mục: Tuyến ống thu gom nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải bằng ống HDPE đường kính (200+600)mm, tổng chiều dài 4.366,6m.

- Dọc tuyến bố trí các hố ga có đáy bằng BTCT-M200; tường hố xây gạch dày 220mm, vữa xi măng mác 75; Tấm đan bằng BTCT B15, nắp hố ga bằng composite.

- Trên tuyến thu gom bố trí 03 trạm bơm tăng áp để giảm độ sâu chôn ống gồm: 01 trạm công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và 02 trạm công suất 500m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giá trị xây lắp hoàn thành: 10,622 tỷ đồng

### 5.3. Hạng mục: Nhà máy xử lý nước thải (bao gồm cả thiết bị)

Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải (giai đoạn 1) công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày-đêm, giá trị hoàn thành là 56,2 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục chính như sau:

#### **\* Phần xây dựng**

- Bể thu gom: Kích thước 6,6x10,3x6,4m bằng BTCT
- Cụm bể xử lý: Gồm các bể lắng cát, bể điều hòa, bể Anoxic, bể Aeroten
- Cụm bể trung hòa, bể keo tụ, tạo bông, lắng hóa lý: Cụm bể tròn đường kính 10,6m, cao 3,5m.
- Bể lắng sinh học: Bể tròn đường kính 14,8m, cao 3,5m.
- Bể khử trùng, trạm bơm: Cụm bể vuông kích thước 10,8x5,4x1,7m
- Cụm bể phân hủy bùn, cô đặc bùn: Bể vuông kích thước 10,05x13,7x5,4m
- Hồ sinh học: Thể tích chứa 9,958m<sup>3</sup>
- Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 165,6 m<sup>2</sup>
- Nhà bảo vệ: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 17,64 m<sup>2</sup>
- Dây nhà chức năng: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 213,5 m<sup>2</sup>
- Nhà ép bùn, chứa bùn: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 95 m<sup>2</sup>
- Nhà để xe nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 40 m<sup>2</sup>
- Trạm quan trắc: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 17,64 m<sup>2</sup>
- Hệ thống cổng, tường rào, sân đường, cảnh quan, vỉa hè, công tường rào

- Hệ thống điện động lực: Gồm 01 trạm biến áp công suất 320KVA-22/0,4KV và đường dây trung thế.

- Hệ thống thoát nước thải ngoài nhà

- San nền: Toàn bộ phạm vi khu đất diện tích 17.334,72m<sup>2</sup>

\* **Phần thiết bị:** Theo danh mục thiết bị trong hợp đồng

**6. Địa điểm dự án:** KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

**7. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp điều hành và quản lý dự án.

**8. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2016 - 2021.

**9. Tổng mức đầu tư: 104.000.000.000 đồng** (Một trăm lẻ bốn tỷ đồng)

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	60.367.843.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	28.653.460.000	đồng
- Chi phí QLDA:	1.362.525.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.379.111.000	đồng
- Chi phí khác:	327.600.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	8.909.461000	đồng

#### **11. Nguồn vốn đầu tư:**

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ chương trình đầu tư hạ tầng KCN theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng chính phủ: 100,0 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh: 4,0 tỷ đồng

#### **II. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN:**

Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1);

Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt TKBVTC và DT tuyến ống thoát nước thải sau xử lý thuộc dự án: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1);

Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 5/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng hạng mục: Hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải thuộc dự án: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1);

Quyết định số 218/QĐ-KKT ngày 19/9/2017 của BQL Khu kinh tế v/v điều chỉnh TKBVTC và DT điều chỉnh hạng mục: Tuyến ống thoát nước sau xử lý;

Quyết định số 99/QĐ-KKT ngày 25/8/2020 của BQL Khu kinh tế v/v điều chỉnh TKBVTC và DT điều chỉnh hạng mục: Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải;

Quyết định số 114/QĐ-KKT ngày 30/9/2020 của BQL Khu kinh tế v/v điều chỉnh TKBVTC và DT điều chỉnh hạng mục: Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải;

Quyết định số 149/QĐ-KKT ngày 16/9/2021 của BQL Khu kinh tế v/v điều chỉnh TKBVTC và DT điều chỉnh hạng mục: Tăng ổn định kè chắn đất (thuộc gói thầu số 3);

Quyết định số 207/QĐ-KKT ngày 15/12/2021 của BQL Khu kinh tế v/v điều chỉnh TKBVTC và DT điều chỉnh gói thầu 3 thuộc hạng mục: Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải;

### III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN:

**1. Mục tiêu của dự án điều chỉnh:** Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án để có cơ sở tiếp tục triển khai hoàn thành và thanh quyết toán dự án theo đúng quy định.

#### 2. Lý do điều chỉnh:

Đến thời điểm 31/12/2021, dự án đã triển khai hoàn thành các hạng mục cơ bản, chuẩn bị vận hành chạy thử để đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, ngày 02/11/2021, Sở Tài Nguyên và Môi trường có buổi làm việc tại hiện trường dự án để kiểm tra các nội dung liên quan đến việc vận hành chạy thử và đã có văn bản 3689/STNMT-CCBVMT yêu cầu bổ sung một số thiết bị đo chỉ tiêu tại trạm quan trắc nước thải đảm bảo để theo dõi, giám sát tự động. Ngày 17/12/2021, Sở có văn bản 4358/STNMT-CCBVMT trả lời một số nội dung về hồ sơ thiết kế trạm quan trắc tự động. Theo đó, các nội dung đề nghị được bổ sung như sau:

- Bổ sung thêm một số thiết bị cho hệ thống quan trắc tự động nước thải: Theo quy định tại khoản 20 điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 thì phải đầu tư các thiết bị cần thiết để kết nối, truyền dữ liệu cho đơn vị quản lý theo dõi.

- Thực hiện hạng mục trồng cây xanh tạo cảnh quan, đảm bảo tỉ lệ so với ĐTM được phê duyệt và theo quy định hiện hành (*hạng mục đã có trong hợp đồng nhưng chưa thi công vì chưa bố trí vốn*).

- Bổ sung sân đường nội bộ đảm bảo thuận lợi, an toàn khi thao tác, vận hành (*hạng mục có trong hợp đồng nhưng thời gian chưa thi công vì chưa được bố trí vốn*).

Như vậy, theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, để dự án hoàn thành đưa vào sử dụng được theo đúng quy định phải hoàn thiện trạm quan trắc tự động theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và bổ sung một số hạng mục nêu trên.

#### 5. Nội dung điều chỉnh:

- Bổ sung hạng mục: Hệ thống quan trắc tự động nước thải vào gói thầu 03: Xây lắp nhà máy xử lý nước thải (bao gồm cả phần thiết bị) thuộc dự án: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1)

- Điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án đến **31/12/2022** để đảm bảo thời gian thực hiện hoàn thành dự án.

## **6. Nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Như mục I.11

- Khả năng cân đối nguồn vốn: Đến nay, dự án đã được bố trí và giải ngân 100% từ nguồn ngân sách TW và địa phương với tổng giá trị là: 91,20 tỷ đồng, (NSTW: 88 tỷ đồng; NSDP: 3,2 tỷ đồng), trong đó:

+ Năm 2016: 18,00 tỷ đồng nguồn NSTW

+ Năm 2017: 20,00 tỷ đồng nguồn NSTW

+ Năm 2018: 12,00 tỷ đồng nguồn NSTW

+ Năm 2019: 20,00 tỷ đồng nguồn NSTW

+ Năm 2020: 18,00 tỷ đồng nguồn NSTW

+ Năm 2021: 3,20 tỷ đồng nguồn NS tỉnh

## **IV. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN:**

1. Mục tiêu của dự án điều chỉnh: Nhằm đảm bảo đủ thời gian thực hiện hoàn thành dự án theo đúng mục tiêu và nội dung ban đầu đã được phê duyệt.

2. Lý do điều chỉnh: Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công.

3. Nội dung điều chỉnh: Việc điều chỉnh tiến độ hoàn thành dự án nhằm đảm bảo thời gian thực hiện và phát huy hiệu quả của dự án.

4. Nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn: Đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn cho dự án theo quy định.

## **V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:**

Các nội dung của dự án điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Vì vậy, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trưởng Ban, Các PTB;
- Phòng: QHXD, BQLDA.
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Ngọc Minh**